PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 08/2016/QĐ-TTg *Hà Nội, ngày 26 tháng 02 năm 2016*

QUYẾT ĐỊNH
Quy định việc mua sắm tài sản nhà nước theo phương thức tập trung

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước ngày 03 tháng 6 năm 2008;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính,

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định quy định việc mua sắm tài sản nhà nước theo phương thức tập trung.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quyết định này quy định về mua sắm hàng hóa, dịch vụ (sau đây gọi chung là tài sản) theo phương thức tập trung.

2. Việc mua sắm các loại tài sản sau đây không thực hiện theo quy định tại Quyết định này:

a) Tài sản đặc biệt và tài sản chuyên dùng tại đơn vị vũ trang nhân dân; tài sản của cơ quan đại diện nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài và các cơ quan khác của Việt Nam ở nước ngoài;

b) Tài sản mua sắm từ nguồn vốn viện trợ, tài trợ, nguồn vốn thuộc các chương trình, dự án sử dụng vốn nước ngoài mà nhà tài trợ có yêu cầu về mua sắm khác với quy định tại Quyết định này.

3. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an căn cứ các quy định của pháp luật về đấu thầu, pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước và các quy định tại Quyết định này ban hành Quy chế và tổ chức thực hiện Quy chế mua sắm tập trung tài sản đặc biệt và tài sản chuyên dùng tại đơn vị vũ trang nhân dân thuộc phạm vi quản lý.

4. Căn cứ các quy định của pháp luật về đấu thầu, về doanh nghiệp và quy định tại Quyết định này, công ty mẹ của tập đoàn kinh tế nhà nước, công ty mẹ của tổng công ty nhà nước, công ty mẹ trong nhóm công ty mẹ - công ty con; công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên độc lập do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ ban hành Quy chế và tổ chức thực hiện Quy chế mua sắm tập trung áp dụng tại doanh nghiệp.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Đơn vị mua sắm tập trung, gồm:

a) Đơn vị mua sắm tập trung quốc gia: Là đơn vị mua sắm tập trung tại Bộ Tài chính để thực hiện nhiệm vụ mua sắm tài sản thuộc danh mục mua sắm tài sản tập trung cấp quốc gia (trừ thuốc phòng, chữa bệnh cho người, gọi tắt là thuốc);

b) Đơn vị mua sắm tập trung thuốc quốc gia: Là đơn vị mua sắm tập trung tại Bộ Y tế để thực hiện nhiệm vụ mua sắm tập trung thuốc thuộc danh mục mua sắm tập trung cấp quốc gia;

c) Đơn vị mua sắm tập trung của các Bộ, cơ quan trung ương, các tỉnh: Là đơn vị mua sắm tập trung tại các Bộ, cơ quan trung ương, các tỉnh để thực hiện nhiệm vụ mua sắm tài sản thuộc danh mục mua sắm tập trung cấp Bộ, cơ quan trung ương, địa phương.

2. Các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, đơn vị vũ trang nhân dân, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, Ban Quản lý dự án (sau đây gọi tắt là cơ quan, tổ chức, đơn vị) thuộc các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan trung ương của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, cơ quan khác ở Trung ương (gọi là các Bộ, cơ quan trung ương) và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (gọi là tỉnh) trực tiếp sử dụng tài sản thuộc danh mục mua sắm tập trung.

3. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị không thuộc phạm vi quy định tại Khoản 2 Điều này khi mua sắm tài sản bằng nguồn vốn không thuộc phạm vi quy định tại Điều 3 Quyết định này được khuyến khích áp dụng theo quy định tại Quyết định này.

Điều 3. Nguồn kinh phí mua sắm tập trung

1. Kinh phí được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao trong dự toán ngân sách hàng năm của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

2. Nguồn công trái quốc gia, trái phiếu Chính phủ, trái phiếu chính quyền địa phương.

3. Nguồn vốn thuộc các chương trình, dự án sử dụng vốn ODA; nguồn viện trợ, tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước thuộc nguồn ngân sách nhà nước mà nhà tài trợ không có yêu cầu mua sắm khác với quy định tại Quyết định này.

4. Nguồn kinh phí từ quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên; nguồn kinh phí từ Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách.

5. Nguồn quỹ bảo hiểm y tế, nguồn thu từ dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và nguồn thu hợp pháp khác của cơ sở y tế công lập.

Điều 4. Áp dụng cách thức thực hiện mua sắm tập trung

1. Việc mua sắm tập trung được thực hiện theo cách thức ký thỏa thuận khung, trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều này.

2. Mua sắm tập trung theo cách thức ký hợp đồng trực tiếp được áp dụng trong các trường hợp sau đây:

a) Mua tài sản thuộc các chương trình, dự án sử dụng vốn ODA, nguồn viện trợ, tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước thuộc nguồn ngân sách nhà nước mà nhà tài trợ có yêu cầu áp dụng theo cách thức ký hợp đồng trực tiếp;

b) Mua vắc xin phục vụ công tác tiêm chủng.

Điều 5. Danh mục tài sản mua sắm tập trung

1. Tài sản được đưa vào danh mục mua sắm tập trung phải đáp ứng các điều kiện quy định tại Khoản 1 Điều 71 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu.

2. Căn cứ kết quả mua sắm tập trung, yêu cầu thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng của Đảng và Nhà nước, năng lực của các đơn vị mua sắm tập trung, điều kiện phát triển của thị trường cung cấp tài sản và điều kiện quy định tại Khoản 1 Điều này, Bộ Tài chính, Bộ Y tế, các Bộ, cơ quan trung ương và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành danh mục tài sản mua sắm tập trung như sau:

a) Bộ Tài chính công bố danh mục tài sản mua sắm tập trung cấp quốc gia (trừ thuốc);

b) Bộ Y tế công bố danh mục thuốc mua sắm tập trung (bao gồm danh mục mua sắm tập trung cấp quốc gia và danh mục mua sắm tập trung cấp địa phương);

c) Các Bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành danh mục tài sản mua sắm tập trung cấp Bộ, cơ quan trung ương, địa phương (trừ thuốc).

3. Nguyên tắc xây dựng và áp dụng danh mục tài sản mua sắm tập trung:

a) Danh mục tài sản mua sắm tập trung cấp quốc gia áp dụng cho tất cả các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương;

b) Danh mục tài sản mua sắm tập trung cấp Bộ, cơ quan trung ương, địa phương áp dụng cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Bộ, cơ quan trung ương và địa phương; riêng danh mục thuốc mua sắm tập trung cấp địa phương áp dụng cho các cơ sở y tế của trung ương và địa phương đóng trên địa bàn địa phương;

c) Tài sản thuộc danh mục mua sắm tập trung cấp Bộ, cơ quan trung ương, địa phương không được trùng lắp với danh mục tài sản mua sắm tập trung quốc gia do Bộ Tài chính và Bộ Y tế ban hành và công bố.

4. Danh mục tài sản mua sắm tập trung phải được công khai theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Trách nhiệm của đơn vị mua sắm tập trung

1. Tập hợp nhu cầu, lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua sắm.

2. Tiến hành lựa chọn nhà thầu cung cấp tài sản thuộc danh mục mua sắm tập trung theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

3. Ký thỏa thuận khung với nhà thầu được lựa chọn cung cấp tài sản, phát hành tài liệu mô tả chi tiết các tài sản được lựa chọn; quy định mẫu hợp đồng mua sắm làm cơ sở cho các đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản ký hợp đồng mua sắm với nhà cung cấp trong trường hợp áp dụng mua sắm tập trung theo cách thức ký thỏa thuận khung; trực tiếp ký hợp đồng với nhà thầu được lựa chọn cung cấp tài sản trong trường hợp áp dụng mua sắm tập trung theo cách thức ký hợp đồng trực tiếp.

4. Tổ chức thực hiện hoặc tham gia bàn giao, tiếp nhận tài sản mua sắm tập trung.

5. Công khai việc mua sắm tài sản theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước.

6. Tổ chức ứng dụng công nghệ thông tin để thực hiện mua sắm điện tử theo quy định.

7. Đơn vị mua sắm tập trung quốc gia cung cấp dịch vụ mua sắm tập trung cho các Bộ, cơ quan trung ương, địa phương, các doanh nghiệp nhà nước chưa hình thành đơn vị mua sắm tập trung hoặc cung cấp dịch vụ tư vấn, hỗ trợ mua sắm tài sản cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị và doanh nghiệp có nhu cầu.

8. Giám sát quá trình thực hiện thỏa thuận khung, hợp đồng của các nhà thầu được lựa chọn.

9. Thực hiện trách nhiệm của chủ đầu tư; trách nhiệm của bên mời thầu theo quy định của Luật Đấu thầu năm 2013 và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Điều 7. Lộ trình áp dụng mua sắm tập trung

1. Áp dụng mua sắm tập trung từ năm 2016.

2. Lộ trình áp dụng mua sắm thuốc tập trung thực hiện theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 77 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu.

Điều 8. Quản lý, sử dụng nguồn thu, kinh phí tiết kiệm được thông qua mua sắm tập trung

1. Bộ Tài chính hướng dẫn cụ thể các khoản thu, chi và quản lý, sử dụng số tiền thu được từ mua sắm tập trung.

2. Việc quản lý, sử dụng kinh phí tiết kiệm được thông qua mua sắm tập trung (số tiền chênh lệch giữa dự toán được giao và số tiền mua sắm tài sản thực tế) thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

Điều 9. Công khai mua sắm tập trung

1. Các Bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm thực hiện việc công khai mua sắm tập trung theo quy định của Bộ Tài chính.

2. Đơn vị mua sắm tập trung công khai nhu cầu mua sắm tập trung, kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua sắm tập trung; kết quả mua sắm tập trung; kế hoạch bàn giao tài sản và các nội dung phải công khai khác theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước.

3. Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định cụ thể nội dung, hình thức, công khai về mua sắm tập trung và tổ chức thực hiện việc công khai mua sắm tập trung.

Điều 10. Tổ chức thực hiện

1. Bộ Tài chính có trách nhiệm:

a) Công bố danh mục tài sản mua sắm tập trung cấp quốc gia, trừ danh mục thuốc mua sắm tập trung; quyết định theo thẩm quyền đơn vị mua sắm tập trung quốc gia để thực hiện mua sắm đối với tài sản thuộc danh mục mua sắm tập trung cấp quốc gia trên cơ sở tổ chức sắp xếp lại, giao bổ sung nhiệm vụ cho một đơn vị sự nghiệp công lập hiện có (không thành lập mới, không bổ sung biên chế).

Trong thời gian chưa tổ chức sắp xếp lại đơn vị mua sắm tập trung quốc gia theo quy định nêu trên, Bộ Tài chính giao cho đơn vị thuộc Bộ thực hiện nhiệm vụ mua sắm tập trung quốc gia theo mô hình kiêm nhiệm.

b) Thu thập thông tin thị trường, tổng hợp phân tích nhu cầu và kết quả thực hiện mua sắm tài sản của các cơ quan, đơn vị, tổ chức; tổ chức thực hiện báo cáo và công khai trong mua sắm tập trung;

c) Xây dựng cơ sở dữ liệu về mua sắm tập trung và ứng dụng công nghệ thông tin để triển khai thực hiện và công khai mua sắm tài sản theo phương thức tập trung;

d) Thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm trong lĩnh vực mua sắm tập trung theo thẩm quyền;

đ) Chỉ đạo Kho bạc Nhà nước các cấp thực hiện kiểm soát chi đối với mua sắm tập trung từ nguồn ngân sách nhà nước; không thanh toán các khoản kinh phí mua sắm tài sản thuộc danh mục mua sắm tập trung nhưng không thực hiện mua sắm tập trung hoặc hợp đồng mua sắm tài sản không phù hợp với thỏa thuận khung và quy định của pháp luật;

e) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định tại Quyết định này và pháp luật có liên quan.

2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm:

a) Trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt lộ trình triển khai đấu thầu qua mạng để thực hiện mua sắm tập trung;

b) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định tại Quyết định này và pháp luật có liên quan.

3. Bộ Y tế có trách nhiệm:

a) Ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn việc mua sắm tập trung đối với thuốc;

b) Công bố danh mục thuốc mua sắm tập trung; quyết định theo thẩm quyền đơn vị mua sắm tập trung quốc gia để thực hiện mua sắm đối với thuốc thuộc danh mục mua sắm tập trung cấp quốc gia trên cơ sở tổ chức, sắp xếp lại, giao bổ sung nhiệm vụ cho một đơn vị sự nghiệp công lập hiện có (không thành lập mới, không bổ sung biên chế).

Trong thời gian chưa tổ chức sắp xếp lại đơn vị mua sắm tập trung quốc gia theo quy định nêu trên, Bộ Y tế giao cho đơn vị thuộc Bộ thực hiện nhiệm vụ mua sắm tập trung quốc gia theo mô hình kiêm nhiệm.

c) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định tại Quyết định này và pháp luật có liên quan.

4. Các Bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm:

a) Tổ chức thực hiện việc mua sắm tài sản theo phương thức tập trung cấp Bộ, cơ quan trung ương, địa phương theo quy định tại Quyết định này và hướng dẫn của Bộ Tài chính; chỉ đạo tập hợp đầy đủ, kịp thời nhu cầu mua sắm tập trung để các đơn vị mua sắm tập trung tổ chức thực hiện có hiệu quả;

b) Công bố danh mục tài sản mua sắm tập trung thuộc phạm vi quản lý, thông báo danh mục tài sản mua sắm tập trung cho Bộ Tài chính; quyết định theo thẩm quyền đơn vị mua sắm tập trung để thực hiện mua sắm đối với tài sản, thuốc thuộc danh mục mua sắm tập trung của Bộ, cơ quan trung ương, địa phương trên cơ sở tổ chức sắp xếp lại đơn vị sự nghiệp công lập có chức năng cung cấp dịch vụ công về tài chính, tài sản, y tế hiện có (không thành lập mới, không bổ sung biên chế).

Trong thời gian chưa tổ chức sắp xếp lại đơn vị mua sắm tập trung theo quy định nêu trên hoặc không có đơn vị sự nghiệp công lập có chức năng cung cấp dịch vụ công về tài chính, tài sản, y tế, các Bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao cho một đơn vị thuộc phạm vi quản lý thực hiện nhiệm vụ mua sắm tập trung theo mô hình kiêm nhiệm theo các nguyên tắc quy định tại Quyết định này.

c) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định tại Quyết định này và pháp luật có liên quan.

5. Các Bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định tại các Khoản 1, 3 và 4 Điều này quyết định hoặc trình cấp có thẩm quyền quyết định cụ thể mô hình đơn vị mua sắm tập trung theo nguyên tắc đảm bảo không thành lập mới tổ chức, đơn vị, không bổ sung thêm biên chế công chức và số lượng người làm việc trong bộ máy của Bộ, cơ quan trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

6. Tổ chức, cá nhân, cơ quan, đơn vị vi phạm quy định tại Quyết định này thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc truy tố trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 4 năm 2016.

Bãi bỏ Quyết định số 179/2007/QĐ-TTg ngày 26 tháng 11 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện thí điểm mua sắm tài sản, hàng hóa từ ngân sách nhà nước theo phương thức tập trung.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

THỦ TƯỚNG

Nguyễn Tấn Dũng